

Số: 136 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 11 năm 2020

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chức danh, bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 309/HĐND-PC ngày 25/9/2019; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định chức danh, bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Tại khoản 5, khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (sau đây gọi chung là Nghị định số 34/2019/NĐ-CP); trong đó, quy định UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định cụ thể chức danh, bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố.

Do vậy, việc UBND tỉnh tổ chức xây dựng nội dung Quy định nêu trên để trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết này là cần thiết (thay thế

Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Mục đích

Quy định cụ thể chức danh, bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố nhằm thay thế Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Xây dựng Nghị quyết đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; phù hợp các quy định của pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Trên cơ sở các Công văn của Thường trực HĐND tỉnh: Số 309/HĐND-PC ngày 25/9/2019 về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết và số 212/HĐND-VP ngày 15/9/2020 về rà soát xây dựng lại dự thảo Nghị quyết, UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ chủ trì xây dựng và tổ chức lấy ý kiến của các sở, ngành, đơn vị có liên quan, UBND huyện, thị xã, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị, địa phương*) và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời gian quy định.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 167/BC-STP ngày 06/11/2020, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

UBND tỉnh đã tổ chức họp ngày 12/11/2020 và thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết để làm cơ sở triển khai thực hiện.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo hình thức quy định trực tiếp gồm 04 Điều.

2. Nội dung cơ bản

a) Chức danh và bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a1) Xã, phường, thị trấn loại 1: Bố trí tối đa 14 người gồm các chức danh sau: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản

Hồ Chí Minh; Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự; Tổ chức - Văn phòng Đảng ủy; Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận; Văn hóa, thể dục, thể thao - Công tác xã hội, dân số, bảo vệ trẻ em; Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa; Xây dựng, đô thị, môi trường, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp; Giao thông - Thủy lợi - Khuyến nông - Thú y cơ sở; Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ. Riêng chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự, bố trí 02 người.

a2) Xã, phường, thị trấn loại 2: Bố trí tối đa 12 người gồm các chức danh sau: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự; Tổ chức - Văn phòng Đảng ủy; Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận; Văn hóa, thể dục, thể thao - Công tác xã hội, dân số, bảo vệ trẻ em; Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa; Giao thông - Thủy lợi - Khuyến nông - Thú y cơ sở; Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ.

Riêng xã, phường ven biển, bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự; đồng thời, gộp chức danh Tổ chức - Văn phòng Đảng ủy và chức danh Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận thành chức danh Văn phòng Đảng ủy - Tổ chức - Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận.

a3) Xã, phường, thị trấn loại 3: Bố trí tối đa 10 người gồm các chức danh sau: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự; Văn phòng Đảng ủy - Tổ chức - Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận; Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa; Giao thông - Thủy lợi - Khuyến nông - Thú y cơ sở; Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ.

b) Mức phụ cấp của từng chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP thì ngân sách nhà nước thực hiện khoản quỹ phụ cấp, bao gồm cả hỗ trợ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã (*Cụ thể: Cấp xã loại 1 được khoán quỹ phụ cấp bằng 16,0 lần mức lương cơ sở; cấp xã loại 2 được khoán quỹ phụ cấp bằng 13,7 lần mức lương cơ sở; cấp xã loại 3 được khoán quỹ phụ cấp bằng 11,4 lần mức lương cơ sở*). Trên cơ sở đó, đề xuất mức phụ cấp của từng chức danh để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã như sau:

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giữ các chức danh: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội

Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,12 lần mức lương cơ sở (bao gồm kinh phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế).

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giữ các chức danh: Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự; Tổ chức - Văn phòng Đảng ủy; Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận; Văn hóa, thể dục, thể thao - Công tác xã hội, dân số, bảo vệ trẻ em; Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa; Xây dựng, đô thị, môi trường, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp; Giao thông - Thủy lợi - Khuyến nông - Thú y cơ sở; Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ; Văn phòng Đảng ủy - Tổ chức - Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận, được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,15 lần mức lương cơ sở (bao gồm kinh phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế).

Tổng kinh phí chi phụ cấp theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP là: **43.158.744.000 đồng/năm** (Bốn mươi ba tỷ, một trăm năm mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi bốn ngàn đồng); Tổng kinh phí chi phụ cấp theo Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của HĐND tỉnh là **85.384.152.000 đồng/năm**. Tổng mức phụ cấp theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP giảm so với Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND là **42.225.408.000 đồng/năm**.

c) Mức phụ cấp của từng chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, ngân sách nhà nước thực hiện khoản quỹ phụ cấp bằng 3,00 lần mức lương cơ sở để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, tổ dân phố. Riêng đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã biên giới hoặc hải đảo được khoán quỹ phụ cấp bằng 5,00 lần mức lương cơ sở, do đó đề xuất mức phụ cấp như sau:

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố gồm: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác mặt trận, được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,00 lần mức lương cơ sở. Riêng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,66 lần mức lương cơ sở.

Tổng kinh phí chi trả phụ cấp/năm theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP là: $(384 \text{ thôn} \times 5,0 \times 1.490.000 \times 12 \text{ tháng}) + (570 \text{ thôn} \times 3,0 \times 1.490.000 \times 12 \text{ tháng}) = \mathbf{64.904.400.000 \text{ đồng}}$ (Sáu mươi bốn tỷ, chín trăm lẻ bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng); Tổng kinh phí chi trả phụ cấp/năm theo Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của HĐND tỉnh là **85.287.600.000**

đồng/năm. Tổng mức phụ cấp theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP giảm so với Nghị quyết 06/2014/NQ-HĐND là **20.383.200.000 đồng/năm.**

d) Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh

- Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã mà giảm được một định suất thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh được kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp chức danh cao nhất.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố mà giảm được một định suất thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh được kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

e) Mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố

Người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố gồm: Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh; Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ; Chi hội trưởng Hội Nông dân; Bí thư Chi đoàn thanh niên, được hưởng mức bồi dưỡng tối đa 500.000 đồng/người/tháng. Nguồn kinh phí chi trả bồi dưỡng từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ các nguồn quỹ khác (nếu có).

g) Mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

- Mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và mỗi tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã (gồm: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh) theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã: Đối với cấp xã loại 1 là 8 triệu đồng/tổ chức/năm; đối với cấp xã loại 2 là 7,5 triệu đồng/tổ chức/năm; đối với cấp xã loại 3 là 7 triệu đồng/tổ chức/năm.

Tổng mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã do ngân sách tỉnh hỗ trợ là: **6.535.000.000 đồng/năm** (Sáu tỷ, năm trăm ba mươi lăm triệu đồng); Tổng mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã theo Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của HĐND tỉnh là **6.015.000.000 đồng/năm**. Tổng mức khoán kinh phí hoạt động tăng là **520.000.000 đồng/năm**.

- Ngoài mức khoán kinh phí hoạt động nêu trên, tùy theo điều kiện khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xem xét hỗ trợ bổ sung kinh phí hoạt động cho phù hợp với nhiệm vụ thực tế.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị. (Kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; (2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và tổng hợp tiếp thu ý kiến các sở, ngành, địa phương của cơ quan chủ trì soạn thảo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;
- VPUB: PCVP (PT), KT, TH CBTH;
- Lưu: VT, NC, vi822.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Minh

Số: /2020/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày tháng ... năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo

thăm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chức danh, bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chức danh, bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố

1. Chức danh và bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Xã, phường, thị trấn loại 1: bố trí tối đa 14 người gồm các chức danh sau: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự; Tổ chức - Văn phòng Đảng ủy; Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận; Văn hóa, thể dục, thể thao - Công tác xã hội, dân số, bảo vệ trẻ em; Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa; Xây dựng, đô thị, môi trường, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp; Giao thông - Thủy lợi - Khuyến nông - Thú y cơ sở; Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ. Riêng chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự, bố trí 02 người.

b) Xã, phường, thị trấn loại 2: bố trí tối đa 12 người gồm các chức danh sau: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản

Hồ Chí Minh; Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự; Tổ chức - Văn phòng Đảng ủy; Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận; Văn hóa, thể dục, thể thao - Công tác xã hội, dân số, bảo vệ trẻ em; Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa; Giao thông - Thủy lợi - Khuyến nông - Thú y cơ sở; Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ.

Riêng xã, phường ven biển, bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự; đồng thời, gộp chức danh Tổ chức - Văn phòng Đảng ủy và chức danh Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận thành chức danh Văn phòng Đảng ủy - Tổ chức - Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận.

c) Xã, phường, thị trấn loại 3: bố trí tối đa 10 người gồm các chức danh sau: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự; Văn phòng Đảng ủy - Tổ chức - Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận; Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa; Giao thông - Thủy lợi - Khuyến nông - Thú y cơ sở; Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ.

2. Mức phụ cấp của từng chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giữ các chức danh: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,12 lần mức lương cơ sở (bao gồm kinh phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế).

b) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giữ các chức danh: Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự; Tổ chức - Văn phòng Đảng ủy; Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận; Văn hóa, thể dục, thể thao - Công tác xã hội, dân số, bảo vệ trẻ em; Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa; Xây dựng, đô thị, môi trường, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp; Giao thông - Thủy lợi - Khuyến nông - Thú y cơ sở; Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ; Văn phòng Đảng ủy - Tổ chức - Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận, được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,15 lần mức lương cơ sở (bao gồm kinh phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế).

3. Mức phụ cấp của từng chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố gồm: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác mặt trận, được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,00 lần mức lương cơ sở. Riêng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết

định của cơ quan có thẩm quyền, được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,66 lần mức lương cơ sở.

4. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh

a) Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã mà giảm được một định suất thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh được kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp chức danh cao nhất.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố mà giảm được một định suất thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh được kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

5. Mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố

Người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố gồm: Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh; Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ; Chi hội trưởng Hội Nông dân; Bí thư Chi đoàn thanh niên, được hưởng mức bồi dưỡng tối đa 500.000 đồng/người/tháng. Nguồn kinh phí chi trả bồi dưỡng từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ các nguồn quỹ khác (nếu có).

6. Mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

a) Mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và mỗi tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã (gồm: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh) theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã: Đối với cấp xã loại 1 là 8 triệu đồng/tổ chức/năm; đối với cấp xã loại 2 là 7,5 triệu đồng/tổ chức/năm; đối với cấp xã loại 3 là 7 triệu đồng/tổ chức/năm.

b) Ngoài mức khoán kinh phí hoạt động nêu trên, tùy theo điều kiện khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xem xét hỗ trợ bổ sung kinh phí hoạt động cho phù hợp với nhiệm vụ thực tế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII, Kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày ... tháng... năm 2020.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBTW Quốc hội;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, PC (2), T₁₈₀.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân